

Số: 22/2024/QĐST-HNGĐ

TP. Nam Định, ngày 16 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 546/202/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hồng M, sinh năm 1995; căn cước công dân số 015095000055; nơi cư trú: Thôn D, xã T, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Chị Đỗ Thị Minh C, sinh năm 1994; căn cước công dân số 036194012714; nơi cư trú: Số nhà 212 đường T, phường T, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 5 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2024;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Hồng M và chị Đỗ Thị Minh C

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con chung:

Sau khi ly hôn chị Đỗ Thị Minh C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Nguyễn Minh A (giới tính: Nữ), sinh ngày 18-6-2018.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con:

Anh Nguyễn Hồng M cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Minh A 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)/tháng kể từ tháng 02 năm 2024 cho đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

2.3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng:

Anh Nguyễn Hồng M và chị Đỗ Thị Minh C không đề nghị Tòa án giải quyết.

3. Bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai được hạn chế, cản trở các quyền này. Bên không trực tiếp nuôi con chung có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con, không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng con của người trực tiếp nuôi con chung.

4. Án phí dân sự sơ thẩm:

Án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Nguyễn Hồng M tự nguyện nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Án phí cấp dưỡng: Anh Nguyễn Hồng M phải nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng)

Tổng số tiền án phí anh Nguyễn Hồng M phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) anh Nguyễn Hồng M đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001882 ngày 25-12-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND thành phố Nam Định;
- UBND xã T, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 136/2017)
- Chi cục THA dân sự thành phố Nam Định;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Mai Anh